

2
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3415 /QĐ- UBND

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk
khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 103/TT-HKH ngày 27/9/2016 của Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 703/TTr-SNV ngày 03/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021, gồm 6 Chương, 24 Điều đã được Đại hội Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk thông qua ngày 12/8/2016 (có Điều lệ đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 17b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

ĐIỀU LỆ
HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2016-2021

*(Kèm theo Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 17/11/2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Khuyến học, khuyến tài là truyền thống tốt đẹp, lâu đời của dân tộc, thể hiện đạo lý “học để làm người” của nhân dân Việt Nam.

Ngày nay trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự nghiệp “trồng người” vì lợi ích trăm năm để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Giáo dục đã trở thành quốc sách hàng đầu.

Kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, Hội Khuyến học Việt Nam nói chung và Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk nói riêng đã trở thành một tổ chức xã hội lớn mạnh, cùng với sự phát triển của ngành giáo dục và đào tạo, tích cực tham gia xã hội hóa giáo dục, góp phần xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập.

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH,
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk.
2. Tên tiếng Anh: Daklak province association for Promoting Education (Viết tắt là: DAPE).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk là tổ chức xã hội tập hợp tổ chức, công dân Việt Nam, tâm huyết với sự nghiệp “trồng người”, góp sức phấn đấu cho trong trào “toàn dân tham gia giáo dục”, “cả tỉnh trở thành một xã hội học tập” nhằm góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nguồn nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, của đất nước, hội nhập khu vực và quốc tế.

Điều 3. Vị trí tư cách pháp nhân, trụ sở của Hội

1. Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, hoạt động tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm

gửi nhà

duyet. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

2. Hội có tư cách pháp nhân, sử dụng biểu tượng của Hội Khuyến học Việt Nam làm biểu tượng của Hội theo quy định, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản bằng tiền Việt Nam tại Ngân hàng.

3. Hội có phạm vi hoạt động trong cả tỉnh Đắk Lắk.

4. Hội đặt sở tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Làm nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Khuyến khích và hỗ trợ việc dạy và học trong nhà trường. Vận động nhân dân tích cực học tập, học tập suốt đời, quan tâm đến những người nghèo, người khuyết tật không có điều kiện học tập và những người có năng khiếu nhằm nâng cao dân trí, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp để góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

3. Liên kết, vận động mọi gia đình và tổ chức xã hội, cùng các cơ sở giáo dục và đào tạo góp phần động viên, chăm lo về vật chất và tinh thần đối với các thầy cô giáo, thực hiện sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, học kết hợp với hành, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

4. Tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo quy định của pháp luật về giáo dục trên cơ sở tập hợp ý kiến của đông đảo các nhà giáo dục, các phụ huynh học sinh. Kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành giáo dục và đào tạo về các chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành xã hội học tập.

5. Tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định pháp luật.

6. Đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Chương II HỘI VIÊN

Điều 5. Hội viên

1. Công dân, tổ chức Việt Nam ở trong và ngoài tỉnh có tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tán thành Điều lệ hội, tự nguyện hoạt động cho Hội, được Hội xem xét công nhận là hội viên và được trao thẻ hội viên.

2. Công dân, tổ chức có đóng góp xứng đáng cho hội được Ban Thường vụ hội suy tôn là hội viên danh dự hoặc được công nhận là hội viên liên kết; hội

viên danh dự, hội viên liên kết không tham gia bầu cử, ứng cử và biểu quyết các vấn đề của Hội.

3. Ban Thường vụ hội quy định cụ thể thủ tục vào Hội, ra Hội.

Điều 6. Nghĩa vụ hội viên

1. Chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, các quy định của Hội.

2. Tích cực học tập và vận động mọi người học tập nhằm không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

3. Sinh hoạt và hoạt động trong các tổ chức của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên và đóng hội phí.

Điều 7. Quyền lợi hội viên

1. Được bàn bạc, thảo luận công việc của Hội, đề xuất ý kiến nhằm phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài và sự nghiệp giáo dục.

2. Bầu cử, đề cử nhân sự tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Được Hội tạo điều kiện thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

4. Xin ra khỏi Hội khi xét thấy không đủ điều kiện tiếp tục tham gia.

Chương III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; tranh thủ sự hướng dẫn của Mặt trận tổ quốc tỉnh; hợp tác, phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

2. Tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tập thể, quyết định theo đa số, tự nguyện, tự quản vì mục đích lợi nhuận; tuân thủ pháp luật, Điều lệ Hội và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức Hội; liên kết, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, khoa học, văn hóa, giáo dục trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

4. Tranh thủ sự ủng hộ và tài trợ giúp về tinh thần, vật chất của mọi tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài; vì sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

5. Nguyên tắc biểu quyết:

a) Hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ quyết định;

b) Các vấn đề biểu quyết chỉ được thông qua khi có trên 50% (năm mươi) tổng số đại biểu được triệu tập tham dự Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tán thành.

Điều 9. Tổ chức Hội

Tổ chức của Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk, gồm:

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
3. Ban Kiểm tra.
4. Văn phòng và các ban chuyên môn.
5. Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc hội.
6. Các Hội Khuyến học huyện, thị xã, thành phố; Hội Khuyến học cơ sở xã, phường, thị trấn trong tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật, nếu tán thành Điều lệ hội, tự nguyện gia nhập được kết nạp vào Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và thực hiện Điều lệ này.

Điều 10. Đại hội

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Khuyến học là Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt. Trong trường hợp cần thiết, khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức đề nghị, Đại hội có thể được triệu tập bất thường theo quy định của pháp luật.

Đại hội có nhiệm kỳ 05 năm.

Điều 11. Nhiệm vụ của Đại Hội

1. Đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng hoạt động của hội trong nhiệm kỳ tới.
2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội; chia, tách, sáp nhập; hợp nhất và đổi tên hội (nếu có).
3. Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; suy tôn Chủ tịch danh dự Hội (nếu có).
4. Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ, Nghị quyết Đại hội.
5. Thông qua mức đóng hội phí.

Điều 12. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội, họp thường kỳ mỗi năm một lần, họp bất thường khi cần thiết. Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Lãnh đạo việc chấp hành Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội;

b) Bầu Ban Thường vụ hội, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên;

c) Bầu bổ sung, thay đổi ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo của hội theo đề xuất của Ban Thường vụ;

d) Quy định cụ thể chế độ đóng nộp hội phí;

e) Chuẩn bị, triệu tập Đại hội bất thường và Đại hội nhiệm kỳ sau.

2. Hình thức bầu, số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Khi cần thiết, Ban Chấp hành được bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành trong số các hội viên chính thức của Hội theo đề nghị của Ban Thường vụ, số lượng bầu bổ sung không quá 15% (mười lăm) số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

Điều 13. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, họp thường kỳ 6 (sáu) tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Quyết định những chủ trương công tác và tổ chức nhân sự để thực hiện nghị quyết và chương trình hành động của Ban Chấp hành;

b) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, kiến nghị với cấp ủy Đảng và Chính quyền về đường lối, chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển giáo dục, hình thành xã hội học tập;

c) Quy định chế độ khen thưởng, kỷ luật của hội phù hợp với Điều lệ hội và quy định pháp luật; phối hợp với Ban Kiểm tra hội để giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội (nếu có);

d) Quyết định việc thành lập các pháp nhân trực thuộc Hội theo đề nghị của Thường trực Hội; quản lý, định hướng hoạt động pháp nhân trực thuộc Hội.

2. Ban Thường vụ cử bộ phận Thường trực gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch để thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

Điều 14. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch hội là người đại diện trước pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội;

b) Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức hội trong việc chấp hành Điều lệ và các quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc; trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, nhân sự, hoạt động đối ngoại của Hội;

- d) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
- e) Tổ chức công tác chuẩn bị Đại hội, các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch ủy nhiệm, phân công phụ trách quản lý, điều hành thực hiện một số hoạt động của hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về việc mà Chủ tịch phân công.

Điều 15. Ban kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên do Đại hội bầu ra, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

- a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ và các Nghị quyết của Hội;
- b) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nội bộ hội đối với hội viên và tổ chức của hội viên theo quy định của Điều lệ hội và quy định pháp luật.

2. Hình thức bầu, số lượng thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định, trường hợp số lượng ủy viên Ban Kiểm tra không còn đủ như quy định của Đại hội thì Ban Kiểm tra được bầu bổ sung ủy viên Ban Kiểm tra trong số các hội viên chính thức của Hội theo đề nghị của Ban thường vụ.

Điều 16. Văn phòng, các ban chuyên môn

Văn phòng Hội, các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ, Thường trực Hội và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch hội, hoạt động theo Quy chế do Hội ban hành phù hợp Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

Điều 17. Đơn vị trực thuộc Hội

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk được tổ chức, được thành lập các pháp nhân trực thuộc Hội như: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho hội viên của Hội và những cá nhân có nhu cầu về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học... Việc thành lập và hoạt động của pháp nhân trực thuộc Hội phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 18. Tài chính, tài sản của Hội

1. Nguồn thu của Hội

- a) Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí theo quy định của pháp luật;
- b) Hội phí của hội viên;
- c) Thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ của Hội và từ các pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật;

d) Tài trợ của cá nhân tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

e) Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội

a) Chi phí cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, hành chính thường xuyên;

b) Chi trả lương, phụ cấp, phúc lợi cho cán bộ hội;

c) Chi mua sắm tài sản;

d) Chi tổ chức Hội nghị, cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Đại hội;

e) Chi phí cần thiết hợp pháp khác;

3. Tài sản của Hội bao gồm toàn bộ cơ sở vật chất và thiết bị do hội tạo dựng từ nhiều nguồn để phục vụ sự nghiệp Khuyến học.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản và chia tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên; giải thể Hội

1. Tài chính, tài sản của hội được quản lý, sử dụng theo quy chế của Hội; các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và sử dụng đúng mục đích, minh bạch, công khai, tiết kiệm. Ban Thường vụ hội quy định quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội phù hợp với Điều lệ hội và quy định pháp luật.

2. Hàng năm Ban Chấp hành hội thảo luận báo cáo và quyết định các vấn đề tài chính của Hội.

3. Chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên và giải thể Hội.

a) Việc chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ; các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết Đại hội của Hội và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên và giải thể hội thì phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Chương V
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

Tổ chức thuộc Hội, cán bộ, hội viên có thành tích trong hoạt động Khuyến học, Khuyến tài; các thầy cô giáo dạy tốt; học sinh học tốt; các tập thể và cá

nhân tích cực hoạt động, ủng hộ, tham gia phong trào Khuyến học, Khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Hội khen thưởng, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Kỷ luật

Tổ chức trực thuộc Hội, cán bộ, hội viên vi phạm pháp luật hoặc hoạt động sai trái với điều lệ và Nghị quyết của hội, tùy theo mức độ mà kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, khai trừ hoặc giải thể. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Hình thức, thẩm quyền, quy trình xét khen thưởng, kỷ luật

Ban Thường vụ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xét khen thưởng, kỷ luật của hội phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể hoặc Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk thông qua và có hiệu lực khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 6 Chương, 24 Điều đã được Đại hội Đại biểu lần thứ IV của Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk thông qua ngày 12/8/2016 và có hiệu lực kể từ khi được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Các tổ chức thuộc Hội và cán bộ, hội viên phải chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ hội; Ban Chấp hành quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ hội./.

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị